

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP-VIÊN THÔNG QUÂN ĐỘI CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN XI MĂNG CẨM PHẢ Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /BG-XMCP

Cẩm Phả, ngày 04 tháng 01 năm 2024

Kính gửi: Quý Công ty

Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý Công ty báo giá với nội dung cụ thể như sau:

I. Phạm vi công việc và các nội dung yêu cầu:

1 Cụ thể phạm vi công việc như sau:

TT	Nội dung	Đvt	Số lượng
A	Đánh giá cấp chứng nhận lần đầu		
I	Đánh giá cấp chứng nhận		
1.1	Đăng ký và đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015	Phần việc	1
1.2	Đăng ký và đánh giá chứng nhận sản phẩm xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB30, PCB40 phù hợp tiêu chuẩn TCVN 6260:2020	Phần việc	2
1.3	Đăng ký và đánh giá chứng nhận sản phẩm xi măng poóc lăng PC40, PC50 phù hợp tiêu chuẩn TCVN 2682:2020	Phần việc	2
1.4	Đăng ký và đánh giá chứng nhận sản phẩm xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB30, PCB40 và poóc lăng PC40, PC50 phù hợp quy chuẩn QCVN 16:2023/BXD	Phần việc	4
1.5	Đăng ký và đánh giá chứng nhận sản phẩm Clanhke(Clinker) Cpc50 phù hợp tiêu chuẩn TCVN 7024:2013	Phần việc	1
1.6	Đăng ký và đánh giá chứng nhận sản phẩm xi măng poóc lăng phù hợp tiêu chuẩn BSEN 197:2011 52.5N	Phần việc	1
II	Phân tích thử nghiệm mẫu		
2.1	Phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PCB30	Phần việc	1
2.2	Phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PCB40	Phần việc	1
2.3	Phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PC40	Phần việc	1
2.4	Phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PC50	Phần việc	1
2.4	Phân tích thử nghiệm mẫu Clanhke(Clinker)	Phần việc	1
2.5	Phân tích thử nghiệm mẫu xi măng 52.5N	Phần việc	1
B	Đánh giá giám sát định kỳ: 02 lần(mỗi năm tiếp theo đánh giá 1 lần. Chứng nhận có thời hạn 03 năm)		
I	Đánh giá giám sát		
1.1	Đánh giá giám sát Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015	Phần việc	2

TT	Nội dung	Đvt	Số lượng
1.2	Đánh giá giám sát sản phẩm xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB30, PCB40 phù hợp tiêu chuẩn TCVN 6260:2020	Phần việc	4 = (2 lần x 02 sản phẩm)
1.3	Đánh giá giám sát sản phẩm xi măng poóc lăng PC40, PC50 phù hợp tiêu chuẩn TCVN 2682:2020	Phần việc	4 = (2 lần x 02 sản phẩm)
1.4	Đánh giá giám sát sản phẩm xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB30, PCB40 và poóc lăng PC40, PC50 phù hợp quy chuẩn QCVN 16:2023/BXD	Phần việc	8 = (2 lần x 04 sản phẩm)
1.5	Đánh giá giám sát sản phẩm Clanhke(Clinker) Cpc50 phù hợp tiêu chuẩn TCVN 7024:2013	Phần việc	2
1.6	Đánh giá giám sát sản phẩm xi măng poóc lăng phù hợp tiêu chuẩn BSEN 197:2011 52.5N	Phần việc	2
II	Phân tích thử nghiệm mẫu	Phần việc	
2.1	Phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PCB30	Phần việc	2
2.2	Phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PCB40	Phần việc	2
2.3	Phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PC40	Phần việc	2
2.4	Phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PC50	Phần việc	2
2.5	Phân tích thử nghiệm mẫu Clanhke(Clinker)	Phần việc	2
2.6	Phân tích thử nghiệm mẫu xi măng 52.5N	Phần việc	2

2 Điều kiện thanh toán:

- Thanh toán bằng chuyển khoản qua Ngân hàng trong thời hạn 90 ngày.

II. Nội dung đề nghị Nhà thầu Báo giá.

Trên tinh thần hợp tác, Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả đề nghị Quý Công ty báo giá theo các nội dung như sau:

1 Biểu mẫu đề nghị báo giá:

TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	Chi phí đánh giá cấp chứng nhận lần đầu(I+II)				
I	Chi phí đánh giá cấp chứng nhận				
1.1	Chi phí đăng ký và đánh giá chứng nhận Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015	Phần việc	1		
1.2	Chi phí đăng ký và đánh giá chứng nhận sản phẩm xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB30, PCB40 phù hợp tiêu chuẩn TCVN 6260:2020	Phần việc	2		
1.3	Chi phí đăng ký và đánh giá chứng nhận sản phẩm xi măng poóc lăng PC40, PC50 phù hợp tiêu chuẩn TCVN 2682:2020	Phần việc	2		
1.4	Chi phí đăng ký và đánh giá chứng nhận sản phẩm xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB30, PCB40 và poóc lăng PC40, PC50 phù hợp quy chuẩn QCVN 16:2023/BXD	Phần việc	4		

TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1.5	Chi phí đăng ký và đánh giá chứng nhận sản phẩm Clanhke(Clinker) Cpc50 phù hợp tiêu chuẩn TCVN 7024:2013	Phần việc	1		
1.6	Chi phí đăng ký và đánh giá chứng nhận sản phẩm xi măng poóc lăng phù hợp tiêu chuẩn BSEN 197:2011 52.5N	Phần việc	1		
II	Chi phí phân tích thử nghiệm mẫu				
2.1	Chi phí phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PCB30	Phần việc	1		
2.2	Chi phí phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PCB40	Phần việc	1		
2.3	Chi phí phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PC40	Phần việc	1		
2.4	Chi phí phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PC50	Phần việc	1		
2.4	Chi phí phân tích thử nghiệm mẫu Clanhke(Clinker)	Phần việc	1		
2.6	Chi phí phân tích thử nghiệm mẫu xi măng 52.5N	Phần việc	1		
B	Chi phí đánh giá giám sát định kỳ: 02 lần(mỗi năm tiếp theo đánh giá 1 lần. Chứng nhận có thời hạn 03 năm), (I+II)				
I	Chi phí đánh giá giám sát				
1.1	Chi phí đánh giá giám sát Hệ thống quản lý chất lượng ISO 9001:2015	Phần việc	2		
1.2	Chi phí đánh giá giám sát sản phẩm xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB30, PCB40 phù hợp tiêu chuẩn TCVN 6260:2020	Phần việc	4 = (2 lần x 02 sản phẩm)		
1.3	Chi phí đánh giá giám sát sản phẩm xi măng poóc lăng PC40, PC50 phù hợp tiêu chuẩn TCVN 2682:2020	Phần việc	4 = (2 lần x 02 sản phẩm)		
1.4	Chi phí đánh giá giám sát sản phẩm xi măng poóc lăng hỗn hợp PCB30, PCB40 và poóc lăng PC40, PC50 phù hợp quy chuẩn QCVN 16:2023/BXD	Phần việc	8 = (2 lần x 04 sản phẩm)		
1.5	Chi phí đánh giá giám sát sản phẩm Clanhke(Clinker) Cpc50 phù hợp tiêu chuẩn TCVN 7024:2013	Phần việc	2		
1.6	Chi phí đánh giá giám sát sản phẩm xi măng poóc lăng phù hợp tiêu chuẩn BSEN 197:2011 52.5N	Phần việc	2		
II	Chi phí phân tích thử nghiệm mẫu	Phần việc			
2.1	Chi phí phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PCB30	Phần việc	2		

TT	Nội dung	Đvt	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
2.2	Chi phí phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PCB40	Phần việc	2		
2.3	Chi phí phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PC40	Phần việc	2		
2.4	Chi phí phân tích thử nghiệm mẫu xi măng PC50	Phần việc	2		
2.5	Chi phí phân tích thử nghiệm mẫu Clanhke(Clinker)	Phần việc	2		
2.6	Chi phí phân tích thử nghiệm mẫu xi măng 52.5N	Phần việc	2		
C	Tổng giá trị trước thuế(bao gồm: A+B)				
	Thuế GTGT ...%				
	Tổng giá trị sau thuế(bao gồm: A và B)				
Bảng chữ:đồng.					

- 2 Điều kiện thanh toán:.....
- 3 Các yêu cầu/đề xuất khác nếu có:.....
- 4 Thời gian có hiệu lực của báo giá:

Báo giá được gửi Bản gốc hoặc bản Scan cho Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả trước 17:00 h, ngày 20/01/2024 theo địa chỉ dưới đây:

- Công ty Cổ phần Xi măng Cẩm Phả.
- Địa chỉ: Km6, QL 18A, Phường Cẩm Thạch, TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.
- ĐT: 0333. 721.996 -868 Fax: 0333.714.605.
- Người liên hệ: Nguyễn Công Khanh Điện thoại: 0912 295 498

Mong nhận được sự hợp tác của Quý Công ty.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: KSCL, Bình 05.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Hoàng Quang Thoa